TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Văn Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1- Ông Lê Văn Vững
  2- Ông Nguyễn Văn Ánh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2023, tại trụ sở Tòa án Huyện, Tòa án Huyện mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Thông báo số 19/TB-TA ngày 12/4/2023, về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa; Quyết định hoãn phiên Tòa số 06/2023/HSST-QĐ, ngày 09/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 2002; nơi cư trú khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; vợ tên Trương Thị Hồng T1, sinh năm 2002, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tấn K**, sinh ngày 02/11/1992; nơi cư trú khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); vợ, con chưa có; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 26/11/2022, tạm giam: Ngày 29/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Văn L**, sinh 05/9/2004; nơi cư trú ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Văn B, sinh năm 1976 (còn sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (còn sống); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ con chưa có; tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh 22/02/1991; nơi cư trú Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1941 (còn sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955 (còn sống); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 13-4-2010, bị Tòa Phúc thẩm thành phố Hồ Chí Minh xử 13 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo bản án số 177/2010/HSPT. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20-01-2020. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phan Hữu T**, sinh ngày 09/3/2000; nơi cư trú Khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1979 (còn sống); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 27-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử 06 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 63/2019/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23-7-2020. Chưa chấp hành xong nghĩa vụ về dân sự trong bản án. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn N3**, sinh năm 01/01/1984; nơi cư trú ấp Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm (còn sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955 (còn sống); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;Vợ tên Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lê H Anh**, sinh năm 17/3/2001; nơi cư trú ấp Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn T4, sinh năm 1974 và bà Trương Thị B N6 sinh năm 1979 (còn sống); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ , con chưa

có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K là Luật sư Ngô Thị Thanh - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Trương Văn B, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn T7, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trương Thị B N9 sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

3. Trương Thị Hồng T1, sinh năm 2002 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

4. Trương Văn Cảnh, sinh năm 1994 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

5. Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thị B, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trương Thị B Năm là em ruột của ông Trương Văn B. Nhà bà Bé Năm cách nhà ông B khoảng 30m, cùng ngụ tại ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Những năm gần đây, giữa 02 gia đình nhiều lần mâu thuẫn do tranh chấp quyền sử dụng đất.

Khoảng 21 giờ, ngày 27-10-2021, Lê H Anh là con ruột của bà BNăm cầm theo 01 con dao tự chế có lưỡi bằng sắt, cán gỗ, dài 70 cm đến nhà củaông Trương Văn B tìm chém Trương Văn L là con ruột của ông B. Khi nghe H Anh gọi, ông B ra mở cửa thì bị H Anh dùng dao chém 01 nhát vào tay trái gây thương tích. Lúc này, các con của ông B là Trương Văn L, Trương Văn Cảnh,

Trương Thị Hồng T1 cùng con rể Nguyễn Tấn K chạy đến can ngăn và giật lấy con dao trên tay H Anh. Thấy H Anh tiếp tục xông vào tấn công, L, K dùng tay đánh trả, H Anh lùi về sau, tới bậc thềm trước nhà thì ngã xuống sân. Ông Lê Văn Thiện là cha H Anh chạy đến, dìu H Anh về nhà thì phát hiện vùng đầu H Anh có vết thương. Về phía ông B cũng được gia đình đưa đến Trạm y tế xã Đốc Binh Kiều để cấp cứu.

Trong lúc này, Nguyễn Tấn K gọi cho anh ruột là Nguyễn Tấn K đến đánh H Anh trả thù thì K đồng ý, mang theo 01 con dao lưỡi liềm bằng sắt đến cùng 01 người thanh niên tên Đạt mới quen (không rõ tên họ đầy đủ và địa chỉ cư trú). Trương Văn L gọi cho Nguyễn Văn N3 kể lại sự việc nhưng do N3 đã ngủ nên Nguyễn Ngọc Thảo là vợ N3 nghe máy. Biết việc, Thảo tiếp tục gọi cho Nguyễn Văn T, kể việc ông B bị H Anh chém. Khi T lấy xe đi đến nhà N3 để cùng xuống nhà ông B tìm hiểu rõ sự việc thì Phan Hữu T và Nguyễn Văn Khắc xin đi theo. Khi cả 03 đến nhà N3, N3 chở Khắc, T chở T để đến nhà ông B. Tại nhà ông B, khi nghe H Anh lớn tiếng chửi thề và thách thức đánh nhau, K cầm dao chạy sang nhà H Anh. Thấy vậy, L cầm 01 cây gậy B khúc bằng sắt, N3 cầm 01 con dao bằng sắt, K cầm 01 khúc cây tre, T cầm 01 cái len (Có sẵn tại nhà ông B), T và Khắc không cầm hung khí chạy theo sau. Khi đến nhà bà Bé Năm do cửa khóa, không vào được bên trong cả nhóm đứng bên ngoài, H Anh ở trong nhà liên tục chửi thề và khiêu khích. Lúc này, K dùng con dao cạy cửa chính vào trong, thấy H Anh nằm trong mùng, chân hướng ra cửa nên cầm dao chém nhiều nhát từ trên xuống dưới trúng vào chân phải, tay phải H Anh gây thương tích rồi đi ra ngoài tiếp tục chém vào khung cửa sổ bằng sắt nhà của bà B Năm gây hư hỏng. Cùng lúc này, L, K đi vòng ra phía sau nhà, tìm đường vào trong nhưng không được nên đã dùng gậy B khúc và cây gỗ mang theo đập vỡ một mặt bàn bằng gạch men, khung sắt. T, T, Khắc nhặt đá, từ ngoài sân ném vào bên trong nhà làm hư hỏng một màn hình tivi nhãn hiệu Samsung 42 inch. Ngoài ra, T còn dùng len đập vào khung cửa sổ bằng sắt mà K đã chém gây hư hỏng trước đó. Khi bà B Năm can ngăn, các bị cáo chấm dứt hành vi, đi về nhà ông B. Sự việc được trình báo đến Công an xã Đốc Binh Kiều.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 71/TgT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Văn B do thương tích gây nên là 01% tại thời điểm giám định". "Tổn thương trên do vật sắc Bn gây nên". "Cơ chế tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 73/TgT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê H Anh do thương tích gây nên là 17%". Trong đó: sẹo vết thương vùng đầu 01%, sẹo vết thương vùng đầu 02 %, sẹo vết thương bàn tay phải 01%, sẹo vết thương phần mềm gót chân phải 02%, vết thương phần gót chân phải gây đứt gân đã phẫu thuật 12%. "Các tổn thương trên do vật sắc Bn gây nên. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp". Tại Công văn số 538/CV-TTPY ngày 06-9-2022 về việc giải thích kết luận giám định đối với thương tích của Lê H Anh, đính chính như sau: "Các tổn thương ở vùng đầu

do vật tày gây ra. Các tổn thương còn lại do vật sắc Bn gây ra". Tại Công văn số 679/CV-TTPY ngày 01-11-2022 về việc giải thích kết luận giám định đối với thương tích của Lê H Anh như sau: "Tổng tỷ lệ thương tích vết thương phần mềm gót chân phải, ngón III mu bàn tay phải, đứt gân Achilles gót chân phải là 15%".

Tại Bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KLĐG ngày 25-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "Màn hình ti vi nhãn hiệu Samsung giá 2.160.000 đồng, 02 miếng gạch men giá 30.000 đồng, khung cửa số sắt bị thụng giá 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.250.000 đồng".

Quá trình điều tra đã thu giữ: Một ti vi nhãn hiệu Samsung 42 inch bị hư hỏng màn hình, 01 cây vũ B khúc bằng sắt, 01 con dao tự chế cán bằng sắt được quấn băng keo đen, 01 con dao bằng sắt, 01 cái len bằng sắt. Cơ quan điều tra đã trả lại ti vi cho chủ sở hữu. 01 cây vũ 03 khúc, 01 con dao bằng sắt, 01 cái len bằng sắt thuộc sở hữu của Trương Văn L, do tài sản đã cũ, không còn giá trị sử dụng L không yêu cầu nhận lại. Riêng con dao hình lưỡi liềm là hung khí gây án không truy tìm được do bị can Nguyễn Tấn K đã ném xuống sông tại khu vực cầu Kênh Nhất.

Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Nguyễn Văn N3, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Phan Hữu T đã bồi thường 7.750.000 đồng do hành vi xâm phạm sức khỏe theo yêu cầu của người bị hại Lê H Anh; số tiền 2.250.000 đồng do hành vi xâm tài sản theo yêu cầu của Lê Văn Thiện, Trương Thị B Năm. Ông Trương Văn B không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, các bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTM ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Trương Văn L, Nguyễn Văn Thẳng, Phan Hữu Toàn về tội "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn N3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê H Anh về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh:

Căn cứ Điều 134 và Điều 178 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Trương Văn L, Nguyễn Văn Thắng, Phan Hữu Toàn phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N3, Lê H Anh phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2- Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (B) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh theo quy định.

2.2. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (B) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh theo quy định.

2.3. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Văn L từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Văn L từ 04 (Bốn) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh theo quy định.

2.4. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh theo quy định.

2.5. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Hữu T từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Hữu T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội danh theo quy định.

2.6. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N3 từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

2.7. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê H Anh từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây vũ B khúc bằng sắt.

+ 01 con dao tự chế có cán bằng sắt, quấn băng keo màu đen

+ 01 con dao dài 70cm, lưỡi bằng sắt, cán gỗ.

+ 01 cái len bằng sắt.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Phan Hữu T, Nguyễn Văn N3, Lê H Anh cùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo thật tốt để sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê H Anh, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Trương Văn L, Nguyễn Văn T, Phan Hữu T và Nguyễn Văn N3 thừa nhận, bắt nguồn mâu thuẫn từ tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình bà Trương Thị B Năm và ông Trương Văn B, bị cáo Lê H Anh là con của bà B Năm đã dùng dao tự chế bằng sắt chém vào tay trái ông Trương Văn B gây thương tích 01%. Để trả thù cho ông B, các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Trương Văn L, Nguyễn Văn T, Phan Hữu T và Nguyễn Văn N3 cùng mục đích đến nhà bà B Năm tìm H Anh đánh trả, trong đó K đã dùng dao lưỡi liềm, bằng sắt chém vào vùng chân, tay phải của H Anh gây thương tích 15%. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Trương Văn L, Nguyễn Văn T, Phan Hữu T còn có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bà Trương Thị B Năm, ông Lê Văn Thiện với tổng giá trị tài sản là 2.250.000 đồng. Vụ án xảy ra vào ngày 27-10- 2021 tại ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 71/TgT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Văn B do thương tích gây nên là 01% tại thời điểm giám định". "Tổn thương trên do vật sắc Bn gây nên". "Cơ chế tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào".

[4] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 73/TgT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê H Anh do thương tích gây nên là 17%". Trong đó: sẹo vết thương vùng đầu 01%, sẹo vết thương vùng đầu 02 %, sẹo vết thương bàn tay phải 01%, sẹo vết thương phần mềm gót chân phải 02%, vết thương phần gót chân phải gây đứt gân đã phẫu thuật 12%. "Các tổn thương trên do vật sắc Bn gây nên. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp". Tại Công văn số 538/CV-TTPY ngày 06-9-2022 về việc giải thích kết luận giám định đối với thương tích của Lê H Anh, đính chính như sau: "Các tổn thương ở vùng đầu do vật tày gây ra. Các tổn thương còn lại do vật sắc Bn gây ra". Tại Công văn số 679/CV-TTPY ngày 01-11-2022 về việc giải thích kết luận giám định đối với thương tích của Lê H Anh như sau: "Tổng tỷ lệ thương tích vết thương phần mềm gót chân phải, ngón III mu bàn tay phải, đứt gân Achilles gót chân phải là 15%".

[5] Tại Bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KLĐG ngày 25-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "Màn hình ti vi nhãn hiệu Samsung giá 2.160.000 đồng, 02 miếng gạch men giá 30.000 đồng, khung cửa số sắt bị thụng giá 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.250.000 đồng".

[6] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo

trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và nhất là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[7] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Trương Văn L, Nguyễn Văn Thắng, Phan Hữu Toàn về tội "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn N3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê H Anh về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, là hoàn T có căn cứ.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

….....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà các bị cáo thực hiện thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

[9] Tội phạm "Cố ý gây thương tích" do các bị cáo thực hiện có tính đồng phạm với tính chất đơn giản. Nguyễn Tấn K phải chịu trách nhiệm chính với vai trò người khởi xướng, xúi giục. Nguyễn Tấn K phải chịu trách nhiệm với vai trò

là người thực hành. Trương Văn L, Nguyễn Văn T, Phan Hữu T và Nguyễn Văn N3 chịu trách nhiệm với vai trò của người giúp sức.

Tội phạm "Cố ý làm hư hỏng tài sản" do các bị cáo thực hiện có tính đồng phạm với tinh chất đơn giản. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò của người thực hành.

[10] Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội "Hiếp dâm trẻ em". Chấp hành xong án phạt tù ngày 20-01-2020, chưa được xoá án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Hữu T có 01 tiền án về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong án phạt tù ngày 23-7-2020, chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[12] Các bị cáo Lê H Anh trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít N3 trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Nguyễn Văn N3, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Phan Hữu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị Nguyễn Hữu T, Phan Hữu T, Nguyễn Văn N3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tỏ ra thái độ ăn năn hối cải tại phiên tòa, nên cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử các bị cáo dưới khung hình phạt nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Đối với bị cáo Trương Văn L khi phạm tội là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức phạt tù đối với bị cáo L theo quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[13] Về hình phạt bổ sung: Không.

[14] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là N3 trọng; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[15] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét T bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[17] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là hung khí gây án, gồm:

- 01 cây vũ B khúc bằng sắt.

- 01 con dao tự chế có cán bằng sắt, quấn băng keo màu đen.

- 01 con dao dài 70cm, lưỡi bằng sắt, cán gỗ.

- 01 cái len bằng sắt.

[18] Đối với Nguyễn Văn Khắc sinh ngày 21-7-2006, tại thời điểm xảy ra sự việc, Khắc chỉ 15 tuổi 3 tháng 06 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính.

[19] Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn K khai cùng đến nhà ông Trương Văn B với 01 người thanh niên tên Đạt không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Đến nay, chưa xác định được nhân thân của người này, đồng thời, Đạt chỉ đứng ngoài đường, cách xa hiện trường, không tham gia vào việc thực hiện tội phạm. Do đó, sẽ tiếp tục xem xét xử lý sau khi có căn cứ.

[20] Đối với thương tích vùng đầu, Lê H Anh không xác định được vết thương có từ lúc nào, do ai gây ra, cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, làm rõ người gây thương tích và cơ chế hình thành. Đến nay, vết thương đã lành, không ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt nên Lê H Anh đã tư nguyện viết đơn không yêu cầu giám định, truy cứu trách nhiệm hình sự những người có liên quan nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[21] Đối với hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" của Trương Văn L, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Văn Thắng, Phan Hữu Toàn phát sinh tại hiện trường Nguyễn Văn N3 không xúi giục, kích động, không trực tiếp tham gia vào quá trình gây hư hỏng tài sản nên không xem xét xử lý N3 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

[22] Đối với Nguyễn Ngọc Thảo chỉ báo lại sự việc xảy ra tại nhà ông Trương Văn B cho Nguyễn Văn N3, Nguyễn Văn Thắng biết, không kích động, xíu giục hoặc thực hiện hành vi nào khác liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thảo.

[23] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[24] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K, Trương Văn L, Nguyễn Văn Thắng, Phan Hữu Toàn phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N3, Lê H Anh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt:

2.1. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Tấn K phải chấp hành là 03 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 26/11/2022.

2.2. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Tấn K phải chấp hành là 03 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.3. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Trương Văn L phải chấp hành là 01 (Một) năm 03 (B) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.4. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 54; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là 01 (Một) năm 03 (B) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.5. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Hữu T 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Hữu T 07 (Bảy) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Phan Hữu T phải chấp hành là 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.6. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N3 12 (Mười hai) tháng tù.

2.7. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê H Anh 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

3 - Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên xử, tịch thu tiêu hủy: Một cây vũ B khúc bằng sắt; 01 con dao tự chế có cán bằng sắt, quấn băng keo màu đen; 01 con dao dài 70cm, lưỡi bằng sắt, cán gỗ; 01 cái len bằng sắt.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Văn L, Nguyễn Văn Thắng, Phan Hữu Toàn, Nguyễn Văn N3, Lê H Anh: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn K không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, do có Sổ hộ cận nghèo.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc